

## BẢNG TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

**Nhiệm vụ:** Giám sát chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi sông Cầu, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý Chất lượng Nước, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi

**Thời gian:** Đợt 1 (tháng 4/2018)

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni -N (mg/l)	Nitrat -N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
1	1	Cổng lấy nước Đá Gân (cổng 10 cửa)	Trời mưa phùn, t° = 22°C, độ ẩm 100%, gió ĐN 11 km/h. Dòng chảy nhanh, cống mở 10 cửa.	Nước màu vàng nhạt.	7.75	21.2	6.95	0.1	0.697	0.731	217	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
2	2	Cổng điều tiết Lữ Yên	Trời mưa nhỏ, t° = 23°C, độ ẩm 98%, gió ĐN 11 km/h. Dòng chảy vừa, xáo trộn rối ở hạ lưu, cống mở 2 cánh.	Nước màu xanh lục.	7.65	14.3	6.4	0.1	0.659	0.704	216	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
3	3	Cổng điều tiết Lữ Vân	Trời nhiều mây, t° = 23°C, độ ẩm 94%, gió ĐN 14 km/h. Dòng chảy chậm, cống mở hế 2 cánh.	Nước màu vàng đục.	7.6	35.7	7.37	0.1	0.418	0.893	216	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy</b>

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni -N (mg/l)	Nitrat -N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												sinh.
4	4	Cổng điều tiết Vân Cầu	Trời nhiều mây âm u, $t^{\circ} = 23^{\circ}\text{C}$ , độ ẩm 96%, gió ĐN 14 km/h. Dòng chảy vừa, cống mở thoáng 2 cánh.	Nước màu vàng đục.	7.68	39.2	8.2	0.1	0.188	1.013	216	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới tiêu thủy lợi.</b>  <b>Đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
5	5	Cổng điều tiết Bì Nội	Trời mưa nhỏ, $t^{\circ} = 24^{\circ}\text{C}$ , độ ẩm 95%, gió NĐN 14 km/h. Dòng chảy nhanh, xáo trộn rối ở hạ lưu, cống mở 2 cánh.	Nước màu vàng đục.	7.74	47.3	8.6	0.1	0.303	1.566	218	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
6	6	Cổng điều tiết Mỏ Thổ	Trời mưa nhỏ, $t^{\circ} = 23^{\circ}\text{C}$ , độ ẩm 100%, gió NĐN 14 km/h. Dòng chảy chậm, cống mở 1 cánh, $H_{TL} = 8\text{m}$ . Thượng lưu cống đọng nhiều rác thải.	Nước màu vàng đục.	7.63	33.4	8.01	0.1	0.214	1.289	218	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới tiêu thủy lợi.</b>  <b>Đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
7	7	Cổng điều tiết Điểm Tổng	Trời mưa nhỏ, $t^{\circ} = 23^{\circ}\text{C}$ , độ ẩm 99%, gió ĐN 14 km/h. Dòng chảy chậm, công mở 1 cánh, $H_{TL} = 7.5\text{m}$ . Thượng lưu cống đọng	Nước màu vàng nhạt.	7.6	20	7.3	0.1	0.152	1.325	221	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới tiêu thủy lợi.</b>  <b>Đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni -N (mg/l)	Nitrat -N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
			nhiều rác thải.									
8	8	Cổng lấy nước đầu kênh N2	Trời mưa nhỏ, t° = 23°C, độ ẩm 98%, gió ĐN 11 km/h. Dòng chảy vừa, cống mở.	Nước màu xanh.	7.8	26.2	7.6	0.1	0.278	0.945	215	<b>Đủ điều kiện dùng cho trước tiêu thủy lợi.</b>  <b>Đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
9	9	Cổng điều tiết Lăng Trình	Trời nhiều mây, t° = 23°C, độ ẩm 95%, gió ĐN 14 km/h. Dòng chảy vừa, cống mở.	Nước màu vàng đục.	7.76	29.6	7.5	0.1	0.163	0.808	216	<b>Đủ điều kiện dùng cho trước tiêu thủy lợi.</b>  <b>Đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
10	10	Cổng điều tiết Kè Thường	Trời nhiều mây, t° = 27°C, độ ẩm 89%, gió NĐN 12 km/h. Dòng chảy nhanh, cống mở thoáng 2 cánh.	Nước màu vàng đục.	7.72	27.7	8.2	0.1	0.404	1.463	223	<b>Đủ điều kiện dùng cho trước tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
11	11	Cổng điều tiết Kè Thẽ	Trời nhiều mây, t° = 26°C, độ ẩm 92%, gió NĐN 14 km/h. Dòng chảy chậm, cống mở hé 2 cánh. Thượng lưu cống có nhiều rác thải.	Nước màu xanh lục.	7.7	25.3	7.32	0.1	0.519	0.990	217	<b>Đủ điều kiện dùng cho trước tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni -N (mg/l)	Nitrat -N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
12	12	Cổng điều tiết Kè Non	Trời nhiều mây, t° = 24°C, độ ẩm 90%, gió NĐN 14 km/h. Cổng đóng, không có dòng chảy.	Nước màu xanh lục.	7.5	23	8.1	0	0.493	0.851	120	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
13	13	Cuối kênh N5 tại chợ Mọc	Trời nhiều mây, t° = 24°C, độ ẩm 91%, gió NĐN 14 km/h. Dòng chảy chậm, nước cạn. Dưới kênh nhiều rác thải từ chợ đổ xuống.	Nước màu xanh đen.	7.4	32	1.17	0.2	2.931	1.395	263	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
14	14	Cổng điều tiết An Cập	Trời nhiều mây, t° = 26°C, độ ẩm 91%, gió NĐN 14 km/h. Dòng chảy nhanh, cổng mở thoáng.	Nước màu xanh lục.	7.65	32.3	7.6	0.1	1.573	1.150	220	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
15	15	Cổng Kè Tràng trên kênh N3	Trời nhiều mây, t° = 26°C, độ ẩm 90%, gió NĐN 14 km/h. Dòng chảy vừa, cổng mở 2 cánh. Có nhiều rác trên	Nước màu vàng đục.	7.57	54	5.7	0.1	0.594	1.496	233	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy</b>

T T	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni -N (mg/l)	Nitrat -N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)		
					6 – 8.5			6		0.3	2		
					6 – 8.5			5		0.3	5		
					5.5 – 9			4		0.9	10		
					5.5 – 9			2		0.9	15		
			kênh.										<b>sinh.</b>

**Ghi chú:**

QCVN 08:2015 A1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A1: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1, B2.

QCVN 08:2015 A2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A2: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hoặc các các mục đích sử dụng như B1 và B2.

QCVN 08:2015 B1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như B2.

QCVN 08:2015 B2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B2: Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp.